

# CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUBBY

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUBBY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUBBY PRODUCE DEVELOP INTERNATIONAL TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400949646

3. Ngày thành lập: 17/11/2022

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Đức Trinh, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0912985388

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                             | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                    | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                    | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                               | 4390        |
| 5.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                    | 4520        |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại nhà nước cấm) | 4620        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                | 4649        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                            | 4653        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                   | 4659        |
| 10. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                      | 4661        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                           | 4663        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                 | 4669        |
| 13. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp                                            | 0210(Chính) |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                           | 8299        |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                               | 7110        |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                            | 7710        |
| 17. | Bán buôn tổng hợp                                                                                 | 4690        |
| 18. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                         | 4730        |
| 19. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                   | 0810        |

|     |                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                               | 2023 |
| 21. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                               | 2029 |
| 22. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                | 2100 |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                     | 4932 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933 |
| 25. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                          | 5210 |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                       | 7730 |
| 27. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính                                                               | 7740 |
| 28. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                           | 3312 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                               | 3314 |
| 30. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101 |
| 31. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102 |
| 32. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212 |
| 33. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221 |
| 34. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222 |
| 35. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                      | 4292 |
| 36. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293 |
| 37. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299 |
| 38. | Phá dỡ                                                                                               | 4311 |
| 39. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312 |
| 40. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321 |
| 41. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024185005407

Ngày cấp: 26/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Đức Trinh, Thị Trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Đức Trinh, Thị Trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024185005407

Ngày cấp: 26/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Đức Trinh, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Đức Trinh, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang